

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP.C
TỈNH Đ**

Bản án số: 40/2023/DS-ST.

Ngày: 16-5-2023.

V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản, hui

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP.C**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông P

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần

2. Bà Bùi

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đặng B, thư ký Tòa án.

Trong ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại Tòa án nhân dân TP.C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 398/2022/TLST-DS, ngày 29/11/2022, về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản, hui”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Mỹ O, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 11, ấp T, xã Đ, TP.C, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích P, sinh năm 1975

Địa chỉ: tổ 9, ấp Tân Phát, xã Tân Thuận Đông, TP.C, Đ.

Bà Võ Thị Mỹ O có mặt; Bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện bà Võ Thị Mỹ O trình bày:*

Bà Mỹ O làm chủ hui, bà P là hui viên. Bà P tham gia chơi một chân hui ghi tên “Vợ Nho”. Hui thàng 5.000.000 đồng, mở hui ngày 10/11 (al)/2019 nhằm ngày 05/12/2019, hui 23 phần (18 người tham gia), bà P tham gia một phần hui, mần hui ngày 10/8(al)/2021 nhằm ngày 19/9/2021. Bà P hốt hui lần thứ 8 (tháng 5/(al)/2020) được số tiền 80.500.000 đồng. Bà P có đóng 09 lần chết (đến tháng 2(al)/2021), còn nợ 06 lần chết số tiền là 30.000.000 đồng.

Ngày 18/5(al)/2020 nhằm ngày 08/7/2020, bà O cho bà P mượn số tiền 45.000.000 đồng, không thời hạn, không tính lãi, có ký tên vào biên nhận.

Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích P trả tiền hui 30.000.000 đồng, tiền vay 45.000.000 đồng, tổng cộng 75.000.000 đồng và tính lãi suất 1,66%/tháng từ ngày 14/10/2022 đến khi trả hết nợ.

Tại phiên hòa giải, bà O trình bày: Ngày 21/3(al)/2021 (nhằm ngày 02/5/2021) bà P đóng 01 lần chết là 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng. Ngày 05/4(al)/2022, bà P đưa số tiền 20.000.000 đồng trả tiền nợ khác (trong đó bà P nhờ bà O vay tiền bà Duyên còn nợ 4.000.0000 đồng và của bà Dương

12.000.000 đồng), còn dư 4.000.000 đồng đồng ý trừ vào tiền hội chết, hiện hội chết còn nợ 21.000.000 đồng. Yêu cầu trả tiền hội 21.000.000 đồng, tiền vay 45.000.000 đồng, tính lãi tiền vay từ tháng 6/2021 (dương lịch) đến ngày xét xử, mức lãi 0,83%/tháng.

Tại phiên tòa bà O yêu cầu bà P trả tiền hội 21.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả tiền vay 45.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi tiền vay (tính theo đơn khởi kiện) từ ngày 14/10/2022 đến ngày xét xử, mức lãi 0,83%/tháng và tính lãi tiếp đến khi trả xong nợ.

- Bà Nguyễn Thị Bích P: Thừa nhận chơi hội do bà Mỹ O làm chủ hội, bà P là hội viên. Bà P tham gia chơi một chân hội ghi tên “Vợ Nho”. Hội tháng 5.000.000 đồng, mở hội ngày 10/11 (al)/2019 nhằm ngày 05/12/2019, hội 23 phần (18 người tham gia), bà P tham gia một phần hội, mãn hội ngày 10/8(al)/2021 nhằm ngày 19/9/2021. Bà P hốt hội lần thứ 8 (tháng 5/(al)/2020) được số tiền 80.500.000 đồng.

Thừa nhận có đóng 09 lần chết (đến tháng 2(al)/2021), còn nợ 06 lần chết số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 21/3(al)/2021 (nhằm ngày 02/5/2021) đóng hội chết 5.000.000 đồng (còn nợ 5 lần là 25.000.000 đồng) và 5.000.0000 đồng tiền lãi của tiền vay 45.000.000 đồng. Ngày 05/4(al)/2022, trả 20.000.000 đồng để trừ tiền hội, tiền hội còn nợ 5.000.000 đồng và còn nợ bà O tiền 4.000.000 đồng (tiền do nhờ chị O vay của chị Duyên để đóng hội cho bà O). Tổng cộng 9.000.000 đồng, đồng ý trả 9.000.000 đồng.

Ngày 18/5(al)/2020 nhằm ngày 08/7/2020, bà P mượn số tiền 45.000.000 đồng, không thời hạn, có tính lãi, có ký tên vào biên nhận. Có đóng lãi mỗi tháng 5.000.000 đồng đến ngày 21/3(al)/2021 (nhằm ngày 02/5/2021). Từ tháng 6/2021 đến nay không đóng lãi. Tại phiên tòa giải (ngày 21/12/2022), bà P yêu cầu bà O bớt 15.000.000 đồng, đồng ý trả 30.000.000 đồng. Tổng cộng hội 9.000.000 đồng và tiền vay 30.000.000 đồng.

Tại văn bản ý kiến ngày 20/12/2022 nộp ngày 22/12/2022, bà P ý kiến: đồng ý trả tiền hội 5.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền vay.

Tại phiên tòa, các đương sự không xuất trình tài liệu, chứng cứ mới cho Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Thị Bích P vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà P.

[2]. Về thẩm quyền: Theo đơn khởi kiện của Bà Võ Thị Mỹ O tranh chấp hợp đồng vay tài sản, hội. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP.C, tỉnh Đ.

[3]. Về nội dung:

Xét yêu cầu bà O yêu cầu bà P trả tiền hội 21.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và trả tiền vay 45.000.000 đồng, yêu cầu tính lãi tiền vay từ ngày

14/10/2022 đến ngày xét xử, mức lãi 0,83%/tháng và tính lãi tiếp đến khi trả xong nợ.

Về tiền hụi: Bà O làm chủ hụi, bà P là hụi viên. Ngày 10/11 (al)/2019 nhằm ngày 05/12/2019, bà P tham gia chơi một chân hụi ghi tên “Vợ Nho”, hụi tháng 5.000.000 đồng, hụi 23 phần.

Bà P hốt hụi lần thứ 8 (tháng 5/(al)/2020) được số tiền 80.500.000 đồng. Bà P có đóng 09 lần chết (đến tháng 2(al)/2021), còn nợ 06 lần chết số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 21/3(al)/2021 (nhằm ngày 02/5/2021) bà P đóng 01 lần chết là 5.000.000 đồng, còn 25.000.000 đồng. Ngày 05/4(al)/2022, bà P giao số tiền 20.000.000 đồng trả tiền nợ khác (trong đó bà P nhờ bà O vay tiền bà Duyên còn nợ 4.000.000 đồng và của bà Dương 12.000.000 đồng), còn dư 4.000.000 đồng, bà O đồng ý trừ vào tiền hụi chết, hiện hụi chết còn nợ 21.000.000 đồng. Bà O yêu cầu bà P trả tiền hụi số tiền 21.000.000 đồng là có căn cứ.

Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2022, bà Nguyễn Thị Bích P thừa nhận chơi hụi do bà Mỹ O làm chủ hụi, bà P là hụi viên. Bà P tham gia chơi một chân hụi ghi tên “Vợ Nho”. Hụi tháng 5.000.000 đồng, mở hụi ngày 10/11 (al)/2019 nhằm ngày 05/12/2019, hụi 23 phần, mẫn hụi ngày 10/8 (al)/2021 nhằm ngày 19/9/2021. Bà P hốt hụi lần thứ 8 (tháng 5/(al)/2020) được số tiền 80.500.000 đồng. Bà P đóng 09 lần chết (đến tháng 2(al)/2021), còn nợ 06 lần chết số tiền là 30.000.000 đồng. Ngày 21/3(al)/2021 (nhằm ngày 02/5/2021) đóng hụi chết 5.000.000 đồng, còn nợ 5 lần là 25.000.000 đồng. Ngày 05/4(al)/2022, trả tiền hụi 20.000.000 đồng, còn nợ 5.000.000 đồng, đồng ý trả 5.000.000 đồng.

Xét thấy, bà P cho rằng tiền hụi còn nợ 5.000.000 đồng nhưng bà P không có chứng cứ chứng minh theo Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 147/TB-TA, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP.C và bà O không thừa nhận hụi còn 5.000.000 đồng, do đó, chấp nhận yêu cầu bà O, yêu cầu bà P trả tiền hụi 21.000.000 đồng.

Về tiền vay:

Ngày 18/5(al)/2020 nhằm ngày 08/7/2020, bà O cho bà P vay số tiền 45.000.000 đồng, không thời hạn, không thể hiện lãi suất, có biên nhận. Bà P thừa nhận có ký tên vào biên nhận vay của bà O số tiền 45.000.000 đồng. Tại biên bản hòa giải ngày 21/12/2022, bà P yêu cầu bà O bớt 15.000.000 đồng, đồng ý trả 30.000.000 đồng. Tại văn bản ý kiến ngày 20/12/2022 nộp cho tòa án ngày 22/12/2022 bà P trình bày: do đóng mức lãi 11,2%/tháng, tương ứng số tiền 5.040.000 đồng/tháng nhưng bà O chỉ nhận 5.000.000 đồng/tháng, đã đóng lãi 10 tháng thành tiền 50.000.000 đồng, việc đóng lãi bà O không có ký nhận. Nay không đồng ý trả tiền vay 45.000.000 đồng và lãi suất.

Xét thấy, bà P thừa nhận ngày 18/5(al)/2020 nhằm ngày 08/7/2020, có vay của bà O số tiền 45.000.000 đồng đến nay chưa trả, do đó, chấp nhận yêu cầu của bà O, yêu cầu bà P trả số tiền vay 45.000.000 đồng.

Về lãi suất: theo biên nhận nợ không thể hiện lãi suất, không thể hiện thời hạn vay. Bà O trình bày, từ khi vay tiền đến nay bà P không có đóng lãi, bà P cho rằng đã đóng lãi được số tiền 50.000.000 đồng nhưng không cung cấp chứng cứ chứng minh theo Thông báo về việc yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng

cứ số 147/TB-TA, ngày 26/12/2022 của Tòa án nhân dân TP.C và bà O không thừa nhận bà P có đóng lãi. Tại phiên tòa, bà O yêu cầu tính lãi tiền vay từ ngày 14/10/2022 (tính theo đơn khởi kiện) đến ngày xét xử, mức lãi 0,83%/tháng và tính lãi tiếp đến khi trả xong nợ là có căn cứ chấp nhận.

Về tiền lãi: số tiền vốn 45.000.000 đồng x 0,83%/tháng x 07 tháng (từ ngày 14/10/2022 đến ngày xét xử tháng 5/2023) là 07 tháng, thành tiền 2.614.500 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí số tiền 3.430.725 đồng (lấy số tròn 3.431.000 đồng).

Bà Võ Thị Mỹ O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 36; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 357, 463, Điều 466, 468, 471 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[2]. Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ O.

Buộc bà Nguyễn Thị Bích P trả cho bà Võ Thị Mỹ O tiền hui 21.000.000 đồng, tiền vay 45.000.000 đồng và tiền lãi của tiền vay 2.614.500 đồng. Tổng cộng số tiền 68.614.500 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Bích P phải chịu án phí số tiền 3.431.000 đồng.

Bà Võ Thị Mỹ O không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0011778, ngày 21/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Cao Lãnh.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

